

**DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN NHẬN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT BỔ SUNG HỌC KỲ 2 2025 -2026 (ĐỢT 2.2)**

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Bộ môn hướng dẫn
1	673725	Nguyễn Nhật Anh	Nam	15/06/2004	K67KTCA	KT04981	Kinh tế TN&MT
2	677903	Nguyễn Thùy Anh	Nữ	21/11/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế NN&CS
3	6660126	Trần Thị Yến Anh	Nữ	04/07/2003	K66KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
4	673734	Hoàng Hồng Ánh	Nữ	06/11/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế NN&CS
5	6661873	Châu Văn Chức	Nam	02/09/2001	K66KTA	KT04993	Quản lý phát triển
6	673749	Lê Kim Cương	Nam	13/10/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
7	6665748	Vũ Tuấn Đạt	Nam	23/11/2003	K66KTB	KT04993	Quản lý phát triển
8	677885	Nguyễn Thành Đức	Nam	28/05/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế TN&MT
9	673788	Nguyễn Huy Dũng	Nam	02/11/2003	K67KTB	KT04993	Kinh tế
10	673793	Đặng Hải Dương	Nam	29/09/2004	K67KTPTA	KT04994	Quản lý kinh tế
11	673805	Phạm Trường Giang	Nam	21/09/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
12	673811	Trịnh Thị Giáp	Nữ	18/11/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế TN&MT
13	673816	Trần Hòa Hà	Nữ	16/09/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
14	6668757	Hoàng Mạnh Hiệp	Nam	26/01/2003	K66KTB	KT04993	Quản lý phát triển
15	673838	Nông Đình Hiếu	Nam	23/04/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý phát triển
16	677995	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	22/07/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
17	6660951	Trần Lê Hoàng	Nam	22/07/2003	K66KTB	KT04993	Quản lý phát triển
18	6660621	Nguyễn Đỗ Hùng	Nam	12/07/2003	K66KTA	KT04993	Kinh tế
19	673856	Nguyễn Duy Hưng	Nam	30/05/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
20	677681	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	05/09/2004	K67KTPTA	KT04994	Kinh tế TN&MT
21	673869	Vũ Trần Quang Huy	Nam	22/12/2003	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế TN&MT
22	673874	Đinh Thanh Huyền	Nữ	30/09/2004	K67KTCA	KT04981	Kinh tế
23	677691	Nguyễn Thị Thảo Huyền	Nữ	14/12/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế TN&MT
24	655283	Triệu Thị Thu Huyền	Nữ	03/10/2002	K65KTB	KT04993	Kinh tế TN&MT
25	673881	Lê Quang Khải	Nam	10/10/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế NN&CS
26	677998	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	17/10/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế
27	673900	Đào Phương Linh	Nữ	30/11/2004	K67KTCA	KT04981	Kinh tế NN&CS
28	6661872	Hoàng Diệu Linh	Nữ	05/03/2003	K66KTCA	KT04981	Kế hoạch và đầu tư
29	673904	Lâm Quang Linh	Nam	10/10/2003	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
30	675637	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	14/07/2004	K67QLNLA	KT04982	Quản lý phát triển
31	6652346	Ngô Thị Lý	Nữ	28/01/2003	K66QLKTA	KT04995	Kế hoạch và đầu tư
32	673933	Lê Xuân Mạnh	Nam	03/12/2004	K67KTCA	KT04981	Kinh tế TN&MT
33	674155	Đỗ Lê Thành Nam	Nam	15/11/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế NN&CS
34	677667	Phạm Hoài Nam	Nam	21/08/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế
35	673947	Vũ Thành Nam	Nam	21/09/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
36	677825	Dương Thu Ngân	Nữ	17/11/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế TN&MT
37	6660631	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	01/12/2003	K66QLKTA	KT04995	Kinh tế
38	674005	Nguyễn Thành Quang	Nam	25/11/2004	K67KTCA	KT04981	Kinh tế
39	674015	Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ	01/04/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
40	674049	Phạm Phương Thảo	Nữ	14/11/2003	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
41	6662390	Nông Thị Thu Thủy	Nữ	13/12/2003	K66QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
42	677972	Trần Huyền Trang	Nữ	13/11/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế
43	676154	Lê Minh Tùng	Nam	09/07/2004	K67QLNLA	KT04982	Kinh tế TN&MT
44	674104	Phạm Thị Tươi	Nữ	22/07/2004	K67KTCA	KT04981	Kinh tế NN&CS
45	674124	Đỗ Hải Yến	Nữ	07/06/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
46	674127	Lê Thị Bảo Yến	Nữ	07/09/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
47	677901	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	01/12/2004	K67KTCA	KT04981	Kinh tế